TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 04/9/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T kết hôn 06/4/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 11/12/2016. Sau khi ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà L

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/8/2024 bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Theo lời khai của bị đơn, ông Nguyễn Văn T có trong hồ sơ vụ án:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T kết hôn ngày 06/4/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống hàng ngày, hay cãi nhau. Tuy nhiên, ông T không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 11/12/2016. Sau khi ly hôn ông T đồng ý giao các con chung cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 14/8/2024 ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Theo lời trình bày, nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Tiến Đ1 có trong hồ sơ vụ án:* Cháu Đ và cháu Đ1 có nguyện vọng được ở với bà Nguyễn Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 11/12/2016 cho bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "Ly *hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2012 theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa bà L và ông T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, bà L có nguyện vọng được ly hôn với ông T, ông T thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà L ly hôn với ông T.

[3]. *Về con chung:* Bà L có nguyện vọng nuôi con chung, ông T đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi, các con chung có nguyện vọng được ở với bà L. Do đó, việc giao con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 11/12/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật, đúng nguyện vọng của con chung.

Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/5/2013 và Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 11/12/2016 cho bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004177 ngày 30 tháng 5 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn